

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu**

Thực hiện Nghị quyết số 102/2020/NQ-QH14 ngày 08/6/2020 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản đề ra trong Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA của Chính phủ.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao để tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA.

- Giúp các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh nắm rõ và triển khai các nhiệm vụ cần thiết để thực hiện Hiệp định EVFTA có hiệu quả.

- Hỗ trợ các cơ quan, doanh nghiệp và người dân nắm được nội dung Hiệp định EVFTA và cách thức thực hiện các cam kết của Hiệp định trong từng lĩnh vực thông qua các nội dung cụ thể của kế hoạch thực hiện, tạo liên kết phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Vận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội đến từ Hiệp định, hạn chế tối đa các thách thức để tối ưu hóa lợi ích mà Hiệp định mang lại cho doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

##### **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thi hành Hiệp định EVFTA.

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm chất lượng, tiết kiệm và tiến độ hoàn thành công việc. ✓



- Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thi hành Hiệp định.

### **3. Lộ trình thực hiện**

- *Giai đoạn 1 (năm 2020) tập trung vào các nhiệm vụ sau:*

+ Tập trung hoàn tất các công việc liên quan đến việc ban hành các văn bản cần thiết để thực hiện Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh.

+ Quán triệt về sự cần thiết và lợi ích của việc thực hiện Hiệp định EVFTA trong toàn bộ các sở, ban, ngành, địa phương; yêu cầu tất cả các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình trong việc triển khai thực hiện Hiệp định EVFTA.

+ Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền về Hiệp định EVFTA ở các hình thức, cấp độ khác nhau, nhất là các nội dung có tính chuyên sâu, tính cấp thiết với các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân.

- *Giai đoạn 2 (từ năm 2021 - 2025) tập trung vào các nhiệm vụ sau:*

+ Tiếp tục triển khai thực hiện việc sửa đổi, ban hành các văn bản để thực hiện Hiệp định EVFTA.

+ Tổ chức tập huấn, đào tạo bồi dưỡng về Hiệp định EVFTA cho các sở, ban, ngành, địa phương, các hiệp hội và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp các ngành hàng trong tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh như nuôi trồng chế biến thủy hải sản; sản xuất chế biến nông sản; chăn nuôi...

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU**

- Tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA.

- Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước, hội doanh nghiệp... trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường và cho doanh nghiệp về các quy định và cam kết của EVFTA theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, bảo đảm các doanh nghiệp cũng như các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi



Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Nâng cao vai trò của Hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; thông qua các tổ chức này để nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Định hướng cho Hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đổi mới văn hóa sản xuất, khởi nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của liên minh châu Âu (EU) và quốc tế.

- Thiết lập đầu mối tại Sở Công Thương để tiếp nhận và cung cấp thông tin, tiếp nhận những phán ánh của các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có liên quan đến việc thực thi Hiệp định.

- Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU.

## **2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế**

- Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định EVFTA.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định EVFTA.

- Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

## **3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thu hút đầu tư, tăng tỉ lệ lấp đầy tại các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp từng bước đưa công nghiệp trở thành ngành kinh tế trọng tâm, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế.



- Tập trung hỗ trợ nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, có lợi thế cạnh tranh, sử dụng công nghệ cao. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thêm nhiều sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất. Triển khai thực hiện các đề tài, dự án, chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; phát triển dịch vụ khoa học công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, toàn diện hơn theo hướng hiện đại, chủ động tận dụng cơ hội, cũng như đối phó với thách thức, rủi ro từ thực thi Hiệp định EVFTA. Đẩy mạnh việc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh; phối hợp tư vấn hoàn thiện hồ sơ sản phẩm OCOP, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính...

- Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để hướng dẫn hoặc đề xuất UBND tỉnh có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tập trung phát triển hạ tầng, dịch vụ, nguồn nhân lực thông tin và truyền thông; từng bước hoàn chỉnh cơ chế, chính sách quản lý phát triển thông tin và truyền thông. Xây dựng chính quyền điện tử hướng đến xây dựng chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

#### **4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp**

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới"; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1524/KH-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh về tăng cường công



tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp; thực hiện Bộ Luật Lao động năm 2019 và các văn bản liên quan về điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động và quan hệ lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động.

### **5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

- Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Đánh giá những tác động của Hiệp định EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội, môi trường..., và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA.

- Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn từ Ngân sách Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo tiêu chuẩn định mức và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ kế hoạch hàng năm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện; định



kỳ hàng năm (*trước ngày 30 tháng 11*) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh Quảng Bình (qua Sở Công Thương).

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh Quảng Bình tình hình thực hiện hàng năm; định kỳ, báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu phát sinh các vấn đề mới cần giải quyết kịp thời có ý kiến gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVCN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Quang**